# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

****

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA**

**CTĐT NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**Nghệ An, 2017**

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

**NGÀNH SƯ PHẠM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**

* 1. **Mục tiêu chung**

Đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng, an ninh (GDQP, AN) trình độ đại học, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có sức khoẻ, năng lực đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; có khả năng giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Đại học; có hướng phát triển ở trình độ cao hơn tại các học viện, trường Đại học quân sự.

# Mục tiêu cụ thể

* ***Về kiến thức***

Có kiến thức cơ bản chung của giáo dục đại học; kiến thức chuyên nghiệp bao gồm kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành quốc phòng, an ninh; kiến thức quân sự phổ thông và an ninh nhân dân.

* ***Về kỹ năng***

Thành thạo trong giảng dạy. Thuần thục thao tác kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo vũ khí bộ binh và hiểu biết các thiết bị quân sự khác. Hiểu biết và thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong các cơ sở giáo dục đào tạo. Có trình độ ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

* ***Về thái độ***

Có phẩm chất của người giáo viên; tin tưởng tuyệt đối vào đường lối của đảng, chính sách của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu học sinh, có ý thức trách nhiệm cao và tác phong mẫu mực.

1. **Chuẩn đầu ra**

Chuẩn đầu ra chương trình được thiết kế theo 4 nhóm nội dung

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | **CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA** | TĐNL |
| **1** | **KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH** |  |
| **1.1** | **Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội** |  |
| 1.1.1 | Hiểu biết về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh,  | 2.0 |
| 1.1.2 | Hiểu biết về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam | 2.0 |
| 1.1.3 | Hiểu biết về đại cương về văn học, địa lý và tiến trình lịch sử Việt Nam | 2.0 |
| **1.2** | **Kiến thức nền tảng ngành sư phạm** |  |
| 1.2.1 | Hiểu biết về ngành sư phạm | 3.0 |
| 1.2.2 | Vận dụng kiến thức tâm lý học trong dạy học, giáo dục | 3.0 |
| 1.2.3 | Vận dụng kiến thức giáo dục học trong dạy học, giáo dục | 3.0 |
| 1.2.4 | Vận dụng phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học, giáo dục | 3.0 |
| 1.2.5 | Vận dụng kiến thức về giao tiếp sư phạm trong dạy học, giáo dục | 3.0 |
| 1.2.6 | Vận dụng kiến về đánh giá trong dạy học, giáo dục | 3.0 |
| 1.2.7 | Vận dụng kiến thức về phát triển chương trình trong dạy học, giáo dục | 3.0 |
| **1.3** | **Kiến thức cơ sở ngành giáo dục quốc phong – an ninh** |  |
| 1.3.1 | Vận dụng kiến thức của quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc  | 3.0 |
| 1.3.2 | Vận dụng kiến thức về lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự thế giới | 3.0 |
| 1.3.3 | Vận dụng kiến thức về lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam | 3.0 |
| 1.3.4 | Vận dụng kiến thức về PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành GDQP, AN  | 3.0 |
| 1.3.5 | Vận dụng kiến thức về điều lệnh quản lý bộ đội.  | 3.0 |
| 1.3.6 | Vận dụng kiến thức về tâm lý học, GD học quân sự | 3.0 |
| **1.4** | **Kiến thức chuyên ngành Giáo dục quốc phòng – an ninh** |  |
| 1.4.1 | Sử dụng kiến thức về điều lênh đội ngũ trong QĐNDVN | 4.0 |
| 1.4.2 | Sử dụng kiến thức về Đường lối quân sự của Đảng CSVN | 4.0 |
| 1.4.3 | Sử dụng kiến thức về Vũ khí bộ binh  | 4.0 |
| 1.4.4 | Sử dụng kiến thức về Lịch sử, truyền thống của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam | 4.0 |
| 1.4.5 | Sử dụng kiến thức về Pháp luật về quốc phòng, an ninh | 4.0 |
| 1.4.6 | Sử dụng kiến thức về Công tác quốc phòng, quân sự địa phương | 4.0 |
| 1.4.7 | Sử dụng kiến thức về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội | 4.0 |
| 1.4.8 | Sử dụng kiến thức về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia | 4.0 |
| 1.4.9 | Sử dụng kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật bộ binh và quân sự chung | 4.0 |
| 1.4.10 | Sử dụng kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học, giáo dục quốc phòng – an ninh | 4.0 |
| 2 | **KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP** |  |
| **2.1** | **Lập luận phân tích và giải quyết vấn đề** |  |
| 2.1.1 | Xác định và nêu vấn đề | 3.0 |
| 2.1.2 | Mô hình hóa | 3.0 |
| 2.1.3 | Ước lượng và phân tích định tính | 3.0 |
| 2.1.4 | Phân tích với các yếu tố bất định | 3.0 |
| 2.1.5 | Giải pháp và khuyến nghị | 3.0 |
| **2.2** | **Kỹ năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức** |  |
| 2.2.1 | Nêu giả thuyết | 3.0 |
| 2.2.2 | Khảo sát qua tài liệu và thông tin điện tử | 3.0 |
| 2.2.3 | Điều tra qua thử nghiệm | 3.0 |
| 2.2.4 | Kiểm tra và bảo vệ giả thuyết | 3.0 |
| **2.3** | **Kỹ năng tư duy tầm hệ thống** |  |
| 2.3.1 | Tư duy toàn cục | 3.0 |
| 2.3.2 | Sự nảy sinh và tương tác trong hệ thống | 3.0 |
| 2.3.3 | Sắp xếp trình tự uu tiên và tập trung | 3.0 |
| 2.3.4 | Dung hòa, đánh giá và cân bằng trong giải quyết | 3.0 |
| **2.4** | **Thái độ, tư tưởng và học tập** |  |
| 2.4.1 | Sáng kiến và sẵn sàng quyết định chấp nhận rủi ro | 3.0 |
| 2.4.2 | Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt | 3.0 |
| 2.4.3 | Tư duy sáng tạo | 3.0 |
| 2.4.4 | Tư duy suy xét | 3.0 |
| 2.4.5 | Sự tự nhận thức, nhận thức về kiến thức và tích hợp kiến thức | 3.0 |
| 2.4.6 | Học tập và rèn luyện suốt đời  |  |
| **2.5** | **Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác**  |  |
| 2.5.1 | Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội | 3.0 |
| 2.5.2 | Hành xử chuyên nghiệp | 3.0 |
| 2.5.3 | Chủ động cho tương lai và dự kiến cho cuộc đời | 3.0 |
| 2.5.4 | Cập nhật trong lĩnh vực kỹ thuật | 3.0 |
| 2.5.5 | Công bằng và đa dạng | 3.0 |
| 2.5.6 | Tin tưởng và trung thành | 3.0 |
| **3** | **KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP** |  |
| **3.1** | **Làm việc nhóm** |  |
| 3.1.1 | Tổ chức nhóm hiệu quả | 3.0 |
| 3.1.2 | Hoạt động nhóm | 3.0 |
| 3.1.3 | Trưởng thành và phát triển của nhóm | 3.0 |
| 3.1.4 | Lãnh đạo nhóm | 3.0 |
| 3.1.5 | Hợp tác kỹ thuật và đa ngành | 3.0 |
| **3.2** | **Giao tiếp** |  |
| 3.2.1 | Chiến lược giao tiếp | 3.0 |
| 3.2.2 | Cấu trúc giao tiếp | 3.0 |
| 3.2.3 | Giao tiếp bằng văn bản | 3.0 |
| 3.2.4 | Giao tiếp điện tử/ đa truyền thông | 3.0 |
| 3.2.5 | Giao tiếp bằng đồ họa | 3.0 |
| 3.2.6 | Thuyết trình | 3.0 |
| 3.2.7 | Yêu cầu thông tin, lắng nghe và đối thoại | 3.0 |
| 3.2.8 | Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột | 3.0 |
| 3.2.9 | Vận động | 3.0 |
| 3.2.10 | Thiết lập những liên kết và mạng liên kết đa dạng | 3.0 |